BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ B20DLL

TÊN HỌC PHẦN: NGHIỆP VỤ HƯỚNG DẪN DU LỊCH **ĐỢT HỌC 6**
MÃ HỌC PHẦN : TOU364 **TÍN CHỈ 3**
Ngày thi: 28/04/2016 **LẦN THI 1**

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)									ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ	
					10				20	15	15		40	100		
1	**2026718627**	Nguyễn Thị Quỳnh	**Châu**	B20DLL	9				4	6	6.5		6	**6.0**	*Sáu*	
2	**2026718629**	Nguyễn Hà Thanh	**Dung**	B20DLL	9				7	5.5	6.5		8.3	**7.4**	*Bảy phẩy Bốn*	
3	**2026718630**	Hồ Bảo	**Giang**	B20DLL	10				7.5	7	9		9	**8.5**	*Tám phẩy Năm*	
4	**2026718631**	Đỗ Hoàng	**Hà**	B20DLL	8				8	9.5	9.5		8	**8.5**	*Tám phẩy Năm*	
5	**2026718632**	Trà Thị Thanh	**Hoa**	B20DLL	8				5	8.5	7.5		6	**6.6**	*Sáu phẩy Sáu*	
6	**2027718633**	Nguyễn Huy	**Hùng**	B20DLL	9				8.5	5.5	8.5		6.5	**7.3**	*Bảy phẩy Ba*	
7	**2027718634**	Phan Quang	**Hướng**	B20DLL	8				6	8	4		5.5	**6.0**	*Sáu*	
8	**2027718636**	Hồ Duy	**Lâm**	B20DLL	8				7	6	7		5	**6.2**	*Sáu phẩy Hai*	
9	**2026718639**	Lê Thị Ngọc	**Oanh**	B20DLL	8				6	7.5	8		6	**6.7**	*Sáu phẩy Bảy*	
10	**2026718640**	Lê Thị Minh	**Phương**	B20DLL	9				4	5.5	7.5		5.3	**5.8**	*Năm phẩy Tám*	
11	**2027718643**	Nguyễn Hữu	**Thái**	B20DLL	9				6	7	6		5.8	**6.4**	*Sáu phẩy Bốn*	
12	**2027718644**	Hoàng Tiến	**Thắng**	B20DLL	4				5	4	5		5.8	**5.1**	*Năm phẩy Một*	
13	**2027718649**	Nguyễn Nguyên	**Tín**	B20DLL	10				6	6	7		6.5	**6.8**	*Sáu phẩy Tám*	
14	**2026718650**	Huỳnh Thị Thúy	**Vi**	B20DLL	9				5	8.5	8.5		7.5	**7.5**	*Bảy phẩy Năm*	

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	14	100%	
2	Số sinh viên nợ	0	0%	
TỔNG CỘNG :		**14**	**100%**	

Đà Nẵng, ngày 09 tháng 05 năm 2016

LẬP BẢNG **KIỂM TRA** **TT ĐÀO TẠO TRỰC TUYẾN & B2** **PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH**

Nguyễn Thị Kim Phượng **Nguyễn Thị Quỳnh Trang** **ThS. Hồ Hà Đông** **ThS. Nguyễn Ân**